

# QUARTZ 9000 ENERGY 0W-30



## Bản Đặc Tính Kỹ Thuật

TOTAL

Dầu nhờn tổng hợp 100%, công nghệ TOTAL, hiệu suất rất cao được dành cho bôi trơn các động cơ xe hơi sử dụng nhiên liệu Xăng hoặc Diesel.

### Ứng Dụng

Hầu hết các động cơ mới nhất

Xu hướng khắc nhiệt nhất

Xe thể thao, tất cả các mùa

- Có thể sử dụng cho tất cả các động cơ Xăng và Diesel, đặc biệt là cho các động cơ hiện đại nhất. Cần kiểm tra sổ tay hướng dẫn vận hành của thiết bị trước khi dùng.
- Thỏa mãn mọi điều kiện khó khăn nhất (đường phố, quốc lộ, cao tốc).
- Phù hợp với các loại xe, đặc biệt là xe thể thao và các xe hoạt động trong bốn mùa.

### Tiêu Chuẩn

Các tiêu chuẩn

Chấp thuận của các nhà sản xuất xe hơi

- ACEA 2008: A3/B4 và API: SL/CF

Tất cả các đặc tính vượt yêu cầu kỹ thuật của các nhà sản xuất xe hơi lớn nhất. Sự chấp thuận gần đây nhất cho tối thiểu 15 loại xe:

- MERCEDES-BENZ : MB 229.5 (MB, Chrysler, ...)  
BMW : BMW Longlife 01 (BMW, Mini, ...)  
VOLKSWAGEN : 502.00/505.00 (VW, Audi, Seat, Skoda, ...)  
GENERAL MOTORS : GM-LLA025 / B025 (Level)  
(Opel, Saab, Vauxhall, Chevrolet, ...)  
RENAULT : Xăng và Diesel.

### Lợi Ích Khách Hàng

Bảo vệ chống mài mòn

Sự chống ôxi hóa

Giữ động cơ luôn sạch

Độ bền ở nhiệt độ thấp và cao

Tính lỏng

Bảo vệ môi trường

- Dầu gốc tổng hợp 100% đảm bảo chất lượng ổn định và cao nhất cho dầu động cơ
- Tuổi thọ động cơ được tối ưu nhất: Các chức năng chống mài mòn giúp bảo vệ các bộ phận nhạy cảm nhất của động cơ.
  - Kéo dài chu kỳ thay dầu.
  - Hiệu suất và Công suất: Tính tẩy rửa và phân tán tốt giữ sạch động cơ và do đó bảo đảm được công suất của nó.
  - Khởi động trong thời tiết lạnh dễ dàng hơn: tính lỏng khác thường của nó giúp đáp ứng hiệu quả cho việc khởi động lạnh trong điều kiện khắc nghiệt và đảm bảo sự bảo vệ các bộ phận trong điều kiện nhiệt độ cao.
  - Tính lỏng khác thường giúp giảm ma sát và do đó giúp tiết kiệm nhiên liệu đáng kể, cùng với việc giảm khí thải CO<sub>2</sub>.
  - Bảo vệ môi trường và giảm ô nhiễm môi trường thông qua hệ thống khí xả trên động cơ, bởi việc giảm khí thải CO<sub>2</sub> và khí thải ô nhiễm môi trường.

### Đặc Tính Kỹ Thuật

| TOTAL QUARTZ 9000 ENERGY 0W-30 | Phương pháp | Đơn vị tính        | Cấp độ nhớt SAE 0W-30 |
|--------------------------------|-------------|--------------------|-----------------------|
| Độ nhớt ở 40°C                 | ASTM D445   | mm <sup>2</sup> /s | 68,45                 |
| Độ nhớt ở 100°C                | ASTM D445   | mm <sup>2</sup> /s | 12,18                 |
| Chỉ số độ nhớt                 | ASTM D2270  | -                  | 170                   |
| Điểm đông đặc                  | ASTM D97    | °C                 | -54                   |
| Điểm chớp cháy Cleveland       | ASTM D92    | °C                 | 226                   |
| B.N.                           | ASTM D2896  | mgKOH              | 8,8                   |

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình dùng làm thông tin tham khảo.

### QUARTZ 9000 ENERGY 0W-30; Phiên bản tháng 5 năm 2010

Dầu này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào. Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam.